TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 144/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 04 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, của:

**Người yêu cầu:* Ông Phạm Kim D, sinh năm 1984.

Và bà Cao Thị T, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Kim D và bà Cao Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Kim D và bà Cao Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về quan hệ con chung: Bà Cao Thị T nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Anh Quân, sinh ngày 03/10/2012. Ông Phạm Kim D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 06 hàng tháng bắt đầu từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi

hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.
- Về lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông Phạm Kim D và bà Cao Thị T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông Phạm Kim D và bà Cao Thị T đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0000391 ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông Phạm Kim D và bà Cao Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Chi cụcTHA quận C;*
- *VKSND quận C;*
- *UBND xã H*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Phùng Văn Nhớ